TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 34, 15 - 19/08/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Áp lực chốt lời chiếm ưu thế, dòng tiền phân hóa"

Thị trường chứng khoán toàn cầu có một tuần giao dịch giằng co khi số liệu tích cực của kinh tế Mỹ (CPI, PPI) đã phản ánh vào đà tăng trước đó, giao dịch bắt đầu thận trọng hơn và giảm điểm nhẹ về cuối tuần. Chốt tuần, chỉ số S&P 500 giảm 1.21% về 4,228 điểm, chỉ số Dow Jones cũng giảm 0.16% về 33,706 điểm và chỉ số Nasdaq giảm 2.62% về 12,705 điểm . Chuỗi tăng điểm kéo dài bốn tuần liên tiếp của hai chỉ số S&P 500 và Nasdaq chính thức khép lại. Chứng khoán châu Âu, châu Á cũng điều chỉnh giảm điểm. Chỉ số STOXX (EU 600) giảm 0.8% về 437 điểm. Shanghai giảm 0.57% về 3,258 điểm. Trong khi Nikkei tăng 1.4% lên 28,924 điểm nhưng đã thu hẹp đà tăng về cuối tuần.

Thị trường chứng khoán Việt Nam tăng điểm nhẹ. Xét cho cả tuần, VN-Index tăng 6.85 điểm (+0.54%) lên ngưỡng 1,269 điểm; HNX-Index giảm 5.48 điểm (-1.81%) về 297 điểm. Nhà đầu tư cá nhân trong nước tiếp tục bán ròng, trong khi khối ngoại, tổ chức mua ròng.

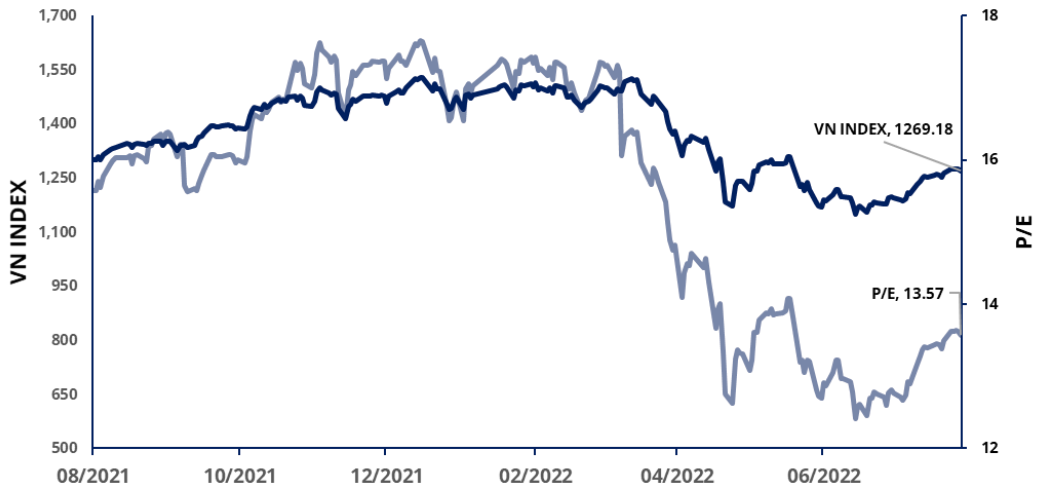
Ngành dầu khí và thực phẩm đồ uống có một tuần giao dịch khởi sắc. Nổi bật trong nhóm có thể kể tới PVD, PVS, GAS hay MSN, VNM, SAB. Dòng tiền bắt đầu phân hóa nhiều hơn, khi chỉ số vẫn giữ sắc xanh đến kết tuần nhờ động lực của nhóm vốn hóa lớn, nhưng nhiều cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ đã bị điều chỉnh mạnh. Sự luân chuyển dòng tiền cần chú ý đến nhóm Bán lẻ, Cảng thời gian tới.

Tuần sau, giới đầu tư sẽ quan tâm về số liệu ước tính GDP Qúy 3 của Mỹ, đồng thời chỉ số PMI tháng 8 sẽ được công bố cho Anh, Úc, Đức, Pháp và Nhật Bản.

Góc nhìn kỹ thuật: Chỉ báo MACD bắt đầu thu hẹp về lượng và có thể cắt xuống đường signal, phát tín hiệu điều chỉnh trong ngắn hạn. Việc chỉ số thất bại trong việc vượt lên ngưỡng 1,280 điểm cho thấy dòng tiền suy yếu và cần điều chỉnh để tạo thêm đà tăng mới. Hỗ trợ gần nhất cho xu hướng là khu vực 1,240 điểm, nhiều khả ngăng chỉ số sẽ lùi về để củng cố lại vùng này. Chiến lược thận trọng, tuân thủ nguyên tắc quản trị rủi ro và hạn chế hưng phấn.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,269	-0.4	7.7	2.2	-15.7		13.6	2.1	216
Upcom Index	93	0.1	5.6	-1.9	-17.7		14.8	1.7	53
HNX Index	298	-2.0	4.7	-3.3	-31.6		17.0	1.8	13
VN30 Index	1,295	0.1	6.9	0.9	-15.4		11.2	2.1	150
S&P 500 Index	4,228	-1.6	7.4	8.4	-2.8		20.6	4.3	37,073
STOXX Europe 600 Index	437	-1.1	3.3	2.2	-5.1		15.3	1.8	12,175
Hang Seng	19,773	-1.3	-4.3	-1.7	-18.7		7.5	0.8	2,696
Nikkei 225	28,626	-0.9	6.2	8.4	5.5		28.9	1.7	3,507
SHCOMP Index	3,258	-0.5	-0.7	5.2	-6.7		14.3	1.5	6,609
STI Index	3,241	-0.5	4.0	1.6	-5.5		12.2	1.1	360
KOSPI Index	2,473	-2.2	4.3	-4.6	-9.9		10.4	0.9	1,420

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	0.7	8.0	-12.5	0.0	8.6	8.9	69.9	1.0	13.4	2.1	4,375,979
Mid Cap	0.3	6.8	-17.6	-3.7	11.6	18.1	28.2	-0.7	14.9	1.3	598,771
Small Cap	-2.1	3.9	-28.5	-16.5	3.9	13.3	1.8	-0.3	15.4	0.8	68,726

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD						
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Hàng Tiêu dùng	2.9	7.9	-8.0	-1.0	6.5	11.2	12.7	0.1	17.3	2.8	648,748
Dầu khí	2.3	4.9	-19.4	1.2	49.8	31.3	1.8	0.0	89.8	2.5	65,261
Công nghệ Thông tin	0.7	5.7	6.8	8.6	12.5	5.7	1.6	0.1	19.0	3.2	111,745
Công nghiệp	0.6	9.1	-11.8	-2.8	9.5	7.9	12.1	-0.2	15.0	1.3	271,960
Dược và Y tế	0.5	2.6	-13.6	-21.1	-25.7	-17.4	0.2	-0.1	15.2	2.0	33,683
Ngân hàng	0.4	8.9	-11.0	9.7	6.7	15.2	15.5	1.6	9.7	1.7	1,598,895
Tài chính	0.3	8.0	-21.5	-5.5	7.9	17.0	32.7	-1.4	21.2	2.0	1,331,430
Dịch vụ Tiêu dùng	0.3	5.9	-7.5	7.2	16.0	8.1	4.8	0.4	n.a	4.5	246,424
Tiện ích Cộng đồng	0.1	7.9	19.7	-11.1	-1.1	-31.0	2.5	-0.3	15.0	2.3	352,431
Nguyên vật liệu	-1.2	4.3	-27.8	-3.2	14.4	11.0	16.1	-0.3	6.7	1.5	383,372

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm -HT: Hiện tại -TĐ: Thay đổi

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

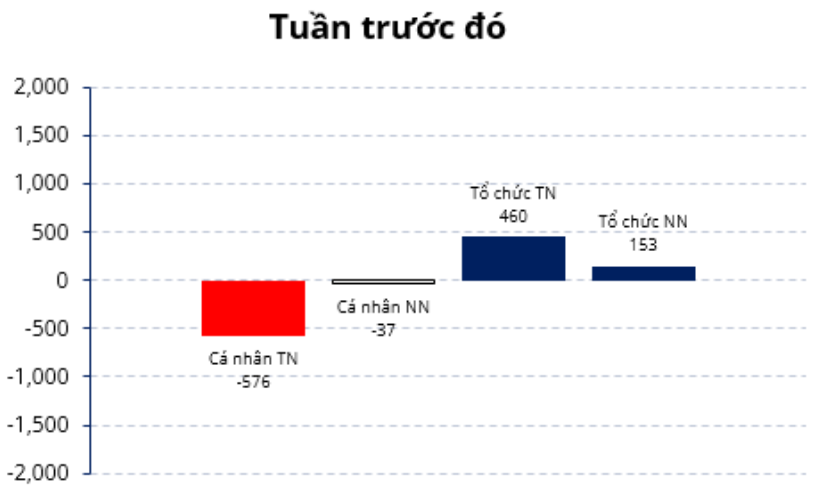
Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

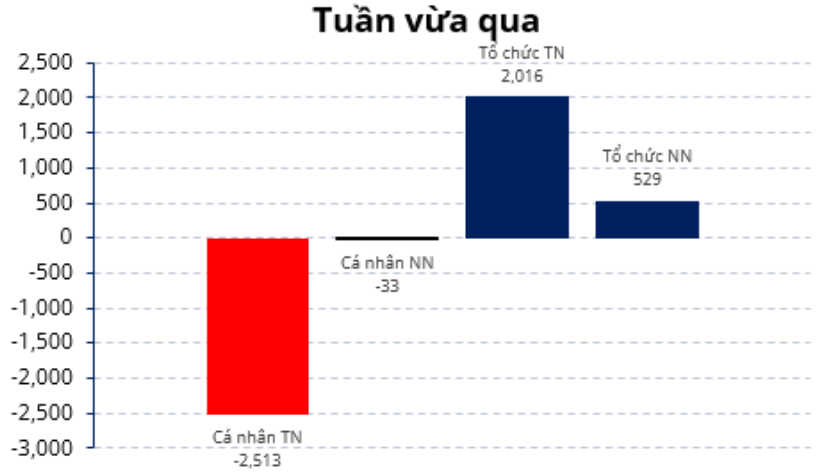
Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**2,968**	**12.17**	**45.16**	**91.8**	**138.6**
Nước ngoài	**1,840**	**11.09**	**43.73**	**92.6**	**202.7**
VanEck Vectors Vietnam ETF	392	0.78	1.55	-16.0	-14.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	605	5.37	15.76	99.9	445.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	361	0.00	-6.69	-23.7	-49.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	311	4.73	33.87	34.5	-74.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	128	0.00	-3.17	-4.7	-110.6
Premia MSCI Vietnam ETF	26	0.00	2.20	2.2	1.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	6	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	11	0.22	0.22	0.2	13.0
Trong nước	**1,128**	**1.08**	**1.43**	**-0.7**	**-64.0**
DCVFMVN Diamond ETF	602	0.00	0.00	0.0	-120.8
DCVFMVN30 ETF Fund	335	-1.13	-8.01	-16.8	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	142	1.23	8.46	15.0	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.98	0.98	1.0	46.1
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	10.6

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	67,469	31,492	-85,296
Ấn độ	542	4,982	5,818	-22,739
Indonesia	151	249	100	4,368
Nhật Bản	340	792	5,755	6,328
Maylaysia	134	333	361	1,821
Philippines	57	-131	-211	-986
Hàn Quốc	198	1,600	3,145	-13,124
Sri Lanka	1	-2	0	-9
Đài Loan	-482	-1,042	-1,668	-35,737
Thái Lan	637	1,159	1,287	4,728
Việt Nam	31	120	134	101

Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm





Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	HAI	Hóa chất	1.82 - 10.50	2.2	-16.09%
2	TNC	Hóa chất	25.60 - 75.00	60.1	-15.94%
3	MCG	Xây dựng và Vật liệu	2.92 - 14.85	4.0	-15.24%
4	AAT	Hàng cá nhân & Gia dụng	8.00 - 21.90	11.9	-13.77%
5	ADS	Sản xuất nông nghiệp	15.50 - 39.30	18.0	-13.67%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
38.01%	15.3	9.60 - 19.29	Xây dựng và Vật liệu	KPF
16.06%	28.9	17.50 - 75.91	Xây dựng và Vật liệu	NHA
14.04%	48.8	39.10 - 63.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	LGC
13.67%	70.7	42.70 - 116.00	Xây dựng và Vật liệu	CTD
12.47%	48.8	29.20 - 95.12	Bất động sản	HDC

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	TTT	Du lịch và Giải trí	38.70 - 68.60	44.1	-19.96%
2	HDA	Xây dựng và Vật liệu	8.70 - 26.40	12.2	-14.08%
3	VC6	Xây dựng và Vật liệu	7.36 - 15.10	9.5	-13.64%
4	DZM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.40 - 15.10	7.0	-13.58%
5	PCE	Hóa chất	16.00 - 34.90	27.0	-12.90%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
27.48%	16.7	9.50 - 50.40	Xây dựng và Vật liệu	SCI
20.49%	24.7	18.70 - 28.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PJC
20.00%	12.6	7.50 - 26.20	Xây dựng và Vật liệu	S99
19.46%	44.2	22.30 - 88.60	Xây dựng và Vật liệu	L18
14.52%	27.6	14.10 - 29.40	Tài nguyên Cơ bản	TMB

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	TNP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.20 - 31.90	14.7	-37.71%
2	CMN	Thực phẩm và đồ uống	38.40 - 104.00	43.1	-28.17%
3	VFC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14.10 - 45.60	27.2	-27.47%
4	TVA	Xây dựng và Vật liệu	9.10 - 20.40	9.1	-27.20%
5	TNM	Xây dựng và Vật liệu	2.80 - 7.80	3.5	-27.08%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
93.02%	8.3	4.30 - 12.80	Thực phẩm và đồ uống	CFV
72.34%	8.1	3.60 - 20.50	Du lịch và Giải trí	DXL
32.00%	13.2	9.90 - 18.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TSG
31.76%	30.7	8.70 - 36.50	Dịch vụ tài chính	DSC
31.36%	15.5	11.80 - 22.00	Hóa chất	SEP

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	LGC	Đầu tư Cầu đường CII	Thực phẩm và đồ uống	34	737.5	48.8	39.10 - 63.00	6.1
2	STK	Sợi Thế Kỷ	Hàng cá nhân & Gia dụng	597	349.2	44.4	36.36 - 60.98	-2.2
3	PGC	Gas Petrolimex	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	345	337.2	20.9	17.00 - 32.40	6.1
4	DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	861	255.6	51.8	49.50 - 65.00	-1.0
5	CAV	Dây cáp điện Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46	251.9	54.5	52.10 - 64.00	0.9
6	TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	556	197.5	42.6	35.60 - 54.00	-0.6
7	DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	1,999	185.4	43.0	35.38 - 48.80	5.0
8	CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	31,238	165.8	74.0	53.86 - 99.51	7.7
9	VDS	Chứng khoán Rồng Việt	Dịch vụ tài chính	12,285	146.6	14.2	8.67 - 25.60	7.6
10	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân & Gia dụng	828	144.2	44.8	40.60 - 58.10	1.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất. hơn.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

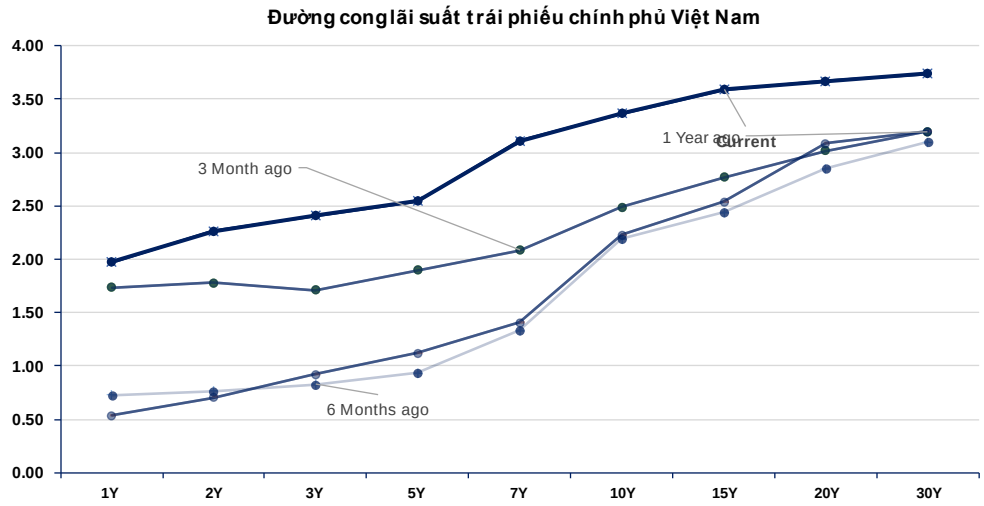
Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	107.74	1.99	0.99	4.88	12.61	
VND/USD	23,403	0.03	-0.16	1.08	2.53	
KRW/USD	1,325.85	1.80	0.94	3.80	11.52	
JPY/USD	136.65	2.42	-1.11	6.93	18.74	
EUR/USD	0.99	2.00	1.68	5.23	13.07	
SGD/USD	1.39	1.29	-0.24	0.59	2.99	
CNY/USD	6.81	0.96	0.94	1.42	7.10	

Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	89.48	-2.83	-14.14	-20.26	18.97	
Xăng	298.85	-1.89	-9.64	-22.01	34.10	
Gas	9.08	3.54	24.97	9.27	143.38	
Than	413.90	3.22	4.51	0.46	144.04	
Vàng	1,750.49	-2.88	2.27	-4.96	-4.30	
Bạc	19.20	-7.78	2.36	-12.42	-17.61	
Platinum	902.80	-6.48	2.80	-6.45	-6.81	
Quặng sắt	106.05	-3.95	-0.60	-18.93	-5.73	
Thép cán	3,957.00	-2.66	-8.15	-18.50	-16.68	
Lúa mì	735.50	-8.75	-9.45	-38.73	-4.57	
Ngô	618.50	-3.32	3.64	-21.03	4.26	
Gỗ	565.50	-5.05	-11.75	-23.53	-50.74	

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.